

Số: **4219/QĐ-BQP**

Hà Nội, ngày **09** tháng **10** năm **2016**

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính mới ban hành về mở, đóng sân bay chuyên dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; được sửa đổi một số điều tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng tại Tờ trình số **1802/TTr-TM** ngày **04** tháng **10** năm **2016**.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành về mở, đóng sân bay chuyên dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổng Tham mưu trưởng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chỉ huy các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Đ/c Bộ trưởng;
- Các đ/c Thứ trưởng và CNTCCT;
- Bộ Giao thông vận tải;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Cục Tác chiến/BTTM;
- Cục Kiểm soát TTHC/BTP;
- Vụ Pháp chế/BQP;
- Công TTĐT BQP;
- Lưu: VT, PC; Thông 165.

Đại tướng Ngô Xuân Lịch

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VỀ MỞ, ĐÓNG SÂN BAY
CHUYÊN DÙNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **4219** /QĐ-BQP
ngày **09** tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
Thủ tục hành chính cấp Trung ương				
1	Thủ tục mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước	Hàng không	Cục Tác chiến/Bộ Tổng tham mưu	
2	Thủ tục đóng sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước	Hàng không	Cục Tác chiến/Bộ Tổng tham mưu	
3	Thủ tục mở bãi cát, hạ cánh trên mặt đất, mặt nước, công trình nhân tạo	Hàng không	Cục Tác chiến/Bộ Tổng tham mưu	
4	Thủ tục đóng bãi cát, hạ cánh trên mặt đất, mặt nước, công trình nhân tạo	Hàng không	Cục Tác chiến/Bộ Tổng tham mưu	
5	Thủ tục mở bãi cát hạ cánh trên boong tàu	Hàng không	Cục Tác chiến/Bộ Tổng tham mưu	
6	Thủ tục đóng bãi cát, hạ cánh trên boong tàu	Hàng không	Cục Tác chiến/Bộ Tổng tham mưu	
7	Thủ tục đóng tạm thời sân bay chuyên dùng	Hàng không	Cục Tác chiến/Bộ Tổng tham mưu	
8	Thủ tục mở lại sân bay chuyên dùng	Hàng không	Cục Tác chiến/Bộ Tổng tham mưu	

Phần II
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ MỞ,
ĐÓNG SÂN BAY CHUYÊN DÙNG THUỘC PHẠM VI
QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG**

1. Thủ tục mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính đến Bộ Tổng Tham mưu (qua Cục Tác chiến).

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thẩm định, kiểm tra, và có văn bản xin ý kiến thống nhất của Bộ Giao thông vận tải và ý kiến tham gia của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước;

Trường hợp, hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước biết để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi mở sân bay chuyên dùng có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về Bộ Tổng Tham mưu;

Bước 4: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất của Bộ Giao thông vận tải và văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tổng Tham mưu ra văn bản chấp thuận mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước;

Trường hợp không chấp thuận, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không chấp thuận.

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước;
- Bản vẽ tổng mặt bằng sân bay, mặt bằng chi tiết khu bay; trong đó thể hiện rõ cốt xây dựng, điểm quy chiếu sân bay, các kích thước, hướng cơ bản của đường cất, hạ cánh, đường lăn, sân đỗ máy bay và các công trình khác của hạ tầng sân bay; ranh giới khu đất xây dựng sân bay;
- Thuyết minh mô tả khu vực vùng trời hoạt động của sân bay; phương

thức bay; các đường hàng không đi qua sân bay trong bán kính 30 km tính từ điểm quy chiếu sân bay;

- Bản vẽ bề mặt giới hạn chướng ngại vật hàng không, thể hiện rõ mặt cắt dọc, mặt cắt ngang tĩnh không; vị trí và cao độ tất cả chướng ngại vật hàng không trong vùng phụ cận sân bay, trong phạm vi bán kính 10 km tính từ điểm quy chiếu sân bay;

- Thuyết minh mô tả phương án quản lý, khai thác, bảo đảm an ninh, an toàn hàng không, bảo vệ môi trường, tổ chức điều hành bay, hiệp đồng thông báo bay;

- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; giấy chứng nhận của địa phương về quản lý, sử dụng mặt nước nội địa, ven biển, trên biển; giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết: 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể:

- 15 ngày làm việc cho Bộ Tổng Tham mưu thẩm định, kiểm tra;

- 10 ngày làm việc cho Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham gia ý kiến;

- 15 ngày làm việc cho Bộ Tổng Tham mưu xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tổng tham mưu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Tác chiến.

- Cơ quan phối hợp: các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan .

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước theo Mẫu số 01.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phục vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế, xã hội;
- Phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải, hạ tầng xã hội - đô thị;
- Có đội ngũ nhân lực đủ trình độ kỹ thuật vận hành, khai thác sân bay chuyên dùng;
- Phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan về quản lý tinh không, quản lý đất đai, môi trường, khu vực mặt nước, mặt biển, quản lý vùng trời, khu cấm bay, khu hạn chế bay;
- Chủ sở hữu sân bay đã được cấp Giấy chứng nhận và Giấy đăng ký khai thác sân bay chuyên dùng đối với sân bay đề nghị mở phục vụ mục đích thường xuyên hoạt động bay thương mại.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;
- Luật quốc phòng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng.

2. Thủ tục đóng sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ sở hữu sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính đến Bộ Tổng Tham mưu (qua Cục Tác chiến).

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu sân bay để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tổng Tham mưu ra quyết định đóng sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước sau khi có văn bản thống nhất của Bộ Giao thông vận tải và thông báo đến chủ sở hữu sân bay, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị đóng sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước;

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tổng tham mưu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Tác chiến.

- Cơ quan phối hợp: các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan .

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: quyết định đóng sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đóng sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước theo Mẫu số 02.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Hoạt động của sân bay chuyên dùng ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, chủ quyền và lợi ích quốc gia; ảnh hưởng đến an toàn, an ninh hàng không, môi trường và có hoạt động trái pháp luật khác;

- Sân bay chuyên dùng hết thời hạn sử dụng hoặc có nguy cơ gây mất an toàn, gây sự cố công trình ảnh hưởng đến an toàn bay;

- Sân bay chuyên dùng không còn phù hợp với quy hoạch tổng thể đô thị, quy hoạch vùng, ngành, địa phương; ảnh hưởng đến ranh giới, định hướng phát triển không gian, phá vỡ hành lang bảo vệ công trình quốc phòng, an ninh và khu vực bảo vệ các công trình khác theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng sân bay chuyên dùng không đúng thiết kế chi tiết xây dựng hoặc không tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình được lựa chọn;

- Do yêu cầu cấp thiết cho việc khai thác, sử dụng đất đai, khu vực mặt nước để phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và phát triển không gian đô thị; xây dựng các trung tâm kinh tế, chính trị theo quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương hoặc đã có sân bay khác thay thế vì mang lại giá trị cao hơn về mặt quốc phòng, an ninh, kinh tế, xã hội; hoặc sử dụng sân bay chuyên dùng sai mục đích, ảnh hưởng đến các hoạt động hợp pháp của khu vực công cộng và khu vực chung;

- Theo yêu cầu của Chủ sở hữu sân bay.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;

- Luật quốc phòng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

- Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014.

- Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng.

3. Thủ tục mở bãi cát, hạ cánh trên mặt đất, mặt nước, công trình nhân tạo

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị mở bãi cát, hạ cánh gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính đến Bộ Tổng Tham mưu (qua Cục Tác chiến);

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thẩm định, kiểm tra và có văn bản xin ý kiến thống nhất của Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi mở bãi cát, hạ cánh;

Trường hợp, hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị mở bãi cát, hạ cánh biết để hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Tổng Tham mưu; Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi mở bãi cát, hạ cánh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về Bộ Tổng Tham mưu;

Bước 4: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất của Bộ Giao thông vận tải và văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tổng Tham mưu ra văn bản chấp thuận mở bãi cát, hạ cánh;

Trường hợp không chấp thuận, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không chấp thuận.

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị mở bãi cát, hạ cánh;

- Các bản vẽ mặt bằng vị trí bãi cát, hạ cánh; tổng mặt bằng khu đất, công trình nhân tạo; mặt bằng chi tiết bãi cát, hạ cánh, trong đó thể hiện rõ cốt xây dựng, điểm quy chiếu, kích thước cơ bản của bãi cát, hạ cánh; vị trí bãi cát, hạ cánh trên công trình nhân tạo; hướng cát, hạ cánh cơ bản; đối với bãi cát, hạ cánh trên mặt đất, mặt nước, bản vẽ sơ đồ ranh giới khu đất, mặt nước xây dựng;

- Thuyết minh mô tả khu vực vùng trời hoạt động của bãi cát, hạ cánh; phương thức bay, tổ chức điều hành bay, hiệp đồng thông báo bay;

- Bản vẽ bề mặt giới hạn chướng ngại vật hàng không, thể hiện rõ mặt cắt dọc, mặt cắt ngang tĩnh không; vị trí và cao độ tất cả chướng ngại vật hàng không trong vùng phụ cận bãi cát, hạ cánh trong phạm vi bán kính 03 km tính từ điểm quy chiếu của bãi cát, hạ cánh;

- Thuyết minh mô tả phương án quản lý, khai thác, bảo đảm an ninh, an toàn hàng không, bảo vệ môi trường;

- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; giấy phép xây dựng, thiết lập công trình của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà bãi cát, hạ cánh được thiết lập trên công trình đó; giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết: 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể:

- 15 ngày làm việc cho Bộ Tổng Tham mưu thẩm định, kiểm tra;

- 10 ngày làm việc cho Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham gia ý kiến;

- 15 ngày làm việc cho Bộ Tổng Tham mưu xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tổng tham mưu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Tác chiến.

- Cơ quan phối hợp: các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị mở bãi cát, hạ cánh trên mặt đất, mặt nước, công trình nhân tạo, nhà giàn, giàn khoan dầu khí theo Mẫu số 03.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phục vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế, xã hội;
- Phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải, hạ tầng xã hội - đô thị;
- Có đội ngũ nhân lực đủ trình độ kỹ thuật vận hành, khai thác sân bay chuyên dùng;
- Phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan về quản lý tỉnh không, quản lý đất đai, môi trường, khu vực mặt nước, mặt biển, quản lý vùng trời, khu cấm bay, khu hạn chế bay;
- Chủ sở hữu sân bay đã được cấp Giấy chứng nhận và Giấy đăng ký khai thác sân bay chuyên dùng đối với sân bay đề nghị mở phục vụ mục đích thường xuyên hoạt động bay thương mại.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;
- Luật quốc phòng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng.

4. Thủ tục đóng bãi cát, hạ cánh trên mặt đất, mặt nước, công trình nhân tạo

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ sở hữu bãi cát, hạ cánh gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính đến Bộ Tổng Tham mưu (qua Cục Tác chiến);

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu bãi cát, hạ cánh để hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tổng Tham mưu ra quyết định đóng bãi cát, hạ cánh sau khi có văn bản

thống nhất của Bộ Giao thông vận tải và thông báo đến chủ sở hữu bãi cát, hạ cánh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị đóng bãi cát, hạ cánh;

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tổng tham mưu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Tác chiến.

- Cơ quan phối hợp: các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan .

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: quyết định đóng sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đóng bãi cát, hạ cánh trên mặt đất, các tòa nhà, công trình nhân tạo, nhà giàn, giàn khoan dầu khí theo Mẫu số 04.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Hoạt động của sân bay chuyên dùng ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, chủ quyền và lợi ích quốc gia; ảnh hưởng đến an toàn, an ninh hàng không, môi trường và có hoạt động trái pháp luật khác;

- Sân bay chuyên dùng hết thời hạn sử dụng hoặc có nguy cơ gây mất an toàn, gây sự cố công trình ảnh hưởng đến an toàn bay;

- Sân bay chuyên dùng không còn phù hợp với quy hoạch tổng thể đô thị, quy hoạch vùng, ngành, địa phương; ảnh hưởng đến ranh giới, định hướng phát triển không gian, phá vỡ hành lang bảo vệ công trình quốc phòng, an ninh và khu vực bảo vệ các công trình khác theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng sân bay chuyên dùng không đúng thiết kế chi tiết xây dựng hoặc không tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình được lựa chọn;

- Do yêu cầu cấp thiết cho việc khai thác, sử dụng đất đai, khu vực mặt

nước để phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và phát triển không gian đô thị; xây dựng các trung tâm kinh tế, chính trị theo quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương hoặc đã có sân bay khác thay thế vì mang lại giá trị cao hơn về mặt quốc phòng, an ninh, kinh tế, xã hội; hoặc sử dụng sân bay chuyên dùng sai mục đích, ảnh hưởng đến các hoạt động hợp pháp của khu vực công cộng và khu vực chung;

- Theo yêu cầu của Chủ sở hữu sân bay.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;

- Luật quốc phòng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

- Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

- Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng.

5. Thủ tục mở bãi cất hạ cánh trên boong tàu

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị mở bãi cất, hạ cánh trên boong tàu gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính đến Bộ Tổng Tham mưu (qua Cục Tác chiến);

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thẩm định, kiểm tra và có văn bản lấy ý kiến thống nhất của Bộ Giao thông vận tải;

Trường hợp, hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị mở bãi cất, hạ cánh biết để hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Giao thông vận tải, các cơ quan chức năng có liên quan có văn bản trả lời gửi về Bộ Tổng Tham mưu;

Bước 4: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất của Bộ Giao thông vận tải và văn bản trả lời của các cơ quan chức năng có liên quan, Bộ Tổng Tham mưu ra văn bản chấp thuận mở bãi cất, hạ cánh;

Trường hợp không chấp thuận, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không chấp thuận.

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị mở bãi cát, hạ cánh;
- Các bản vẽ mặt cắt dọc, cắt ngang thể hiện chiều cao các hệ thống, thiết bị trên mặt boong tàu, mặt băng và kích thước của mặt boong, kích thước bãi cát, hạ cánh trên mặt boong tàu và các bộ phận liền kề, tiếp giáp;
- Thuyết minh mô tả phương thức quản lý, điều hành tàu bay trực thăng, bảo đảm an toàn, phòng chống cháy nổ, tổ chức điều hành bay, hiệp đồng thông báo bay.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết: 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể:

- 15 ngày làm việc cho Bộ Tổng Tham mưu thẩm định, kiểm tra;
- 10 ngày làm việc cho Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan có liên quan tham gia ý kiến;
- 15 ngày làm việc cho Bộ Tổng Tham mưu xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tổng tham mưu.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Tác chiến.
- Cơ quan phối hợp: Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan .

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị mở bãi cát, hạ cánh trên bong tàu theo Mẫu số 05.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phục vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế, xã hội;

- Phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải, hạ tầng xã hội - đô thị;

- Có đội ngũ nhân lực đủ trình độ kỹ thuật vận hành, khai thác sân bay chuyên dùng;

- Phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan về quản lý tính không, quản lý đất đai, môi trường, khu vực mặt nước, mặt biển, quản lý vùng trời, khu cấm bay, khu hạn chế bay;

- Chủ sở hữu sân bay đã được cấp Giấy chứng nhận và Giấy đăng ký khai thác sân bay chuyên dùng đối với sân bay đề nghị mở phục vụ mục đích thường xuyên hoạt động bay thương mại.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;

- Luật quốc phòng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

- Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

- Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng.

6. Thủ tục đóng bãi cát, hạ cánh trên mặt đất, mặt nước, công trình nhân tạo

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ sở hữu bãi cát, hạ cánh gửi đơn đề nghị đóng bãi cát, hạ cánh trên boong tàu qua hệ thống bưu chính đến Bộ Tổng Tham mưu (qua Cục Tác chiến);

Trường hợp đơn đề nghị đóng bãi cát, hạ cánh trên boong tàu không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu bãi cát, hạ cánh để hoàn thiện theo quy định;

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận nhận đơn hợp lệ, Bộ Tổng Tham mưu ra quyết định đóng bãi cát, hạ cánh, sau khi có văn bản thống nhất với Bộ Giao thông vận tải và thông báo đến chủ sở hữu tàu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị đóng bãi cất, hạ cánh trên boong tàu;

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tổng tham mưu.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Tác chiến.

- Cơ quan phối hợp: các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan .

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định đóng bãi cất, hạ cánh trên boong tàu.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đóng bãi cất, hạ cánh trên boong tàu theo Mẫu số 06.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Hoạt động của sân bay chuyên dùng ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, chủ quyền và lợi ích quốc gia; ảnh hưởng đến an toàn, an ninh hàng không, môi trường và có hoạt động trái pháp luật khác;

- Sân bay chuyên dùng hết thời hạn sử dụng hoặc có nguy cơ gây mất an toàn, gây sự cố công trình ảnh hưởng đến an toàn bay;

- Sân bay chuyên dùng không còn phù hợp với quy hoạch tổng thể đô thị, quy hoạch vùng, ngành, địa phương; ảnh hưởng đến ranh giới, định hướng phát triển không gian, phá vỡ hành lang bảo vệ công trình quốc phòng, an ninh và khu vực bảo vệ các công trình khác theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng sân bay chuyên dùng không đúng thiết kế chi tiết xây dựng hoặc không tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình được lựa chọn;

- Do yêu cầu cấp thiết cho việc khai thác, sử dụng đất đai, khu vực mặt nước để phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và phát triển không gian đô thị; xây dựng các trung tâm kinh tế, chính trị theo quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương hoặc đã có sân bay khác thay thế vì mang lại giá trị cao hơn về mặt quốc phòng, an ninh, kinh tế, xã hội; hoặc sử dụng sân bay chuyên dùng sai mục đích, ảnh hưởng đến các hoạt động hợp pháp của khu vực công cộng và khu vực chung.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;
- Luật quốc phòng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng.

7. Thủ tục đóng tạm thời sân bay chuyên dùng

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ sở hữu sân bay chuyên dùng gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính đến Bộ Tổng Tham mưu (qua Cục Tác chiến);

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu sân bay chuyên dùng để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tổng Tham mưu ra quyết định đóng tạm thời sân bay chuyên dùng sau khi có văn bản thống nhất của Bộ Giao thông vận tải và thông báo đến chủ sở hữu sân bay và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị đóng tạm thời sân bay chuyên dùng, bãi cất, hạ cánh.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tổng tham mưu.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Tác chiến.
- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định đóng tạm thời sân bay chuyên dùng.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đóng tạm thời sân bay chuyên dùng, bãi cất, hạ cánh theo Mẫu số 07.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Hoạt động của sân bay chuyên dùng ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, chủ quyền và lợi ích quốc gia; ảnh hưởng đến an toàn, an ninh hàng không, môi trường và có hoạt động trái pháp luật khác;

- Sân bay chuyên dùng hết thời hạn sử dụng hoặc có nguy cơ gây mất an toàn, gây sự cố công trình ảnh hưởng đến an toàn bay;

- Sân bay chuyên dùng không còn phù hợp với quy hoạch tổng thể đô thị, quy hoạch vùng, ngành, địa phương; ảnh hưởng đến ranh giới, định hướng phát triển không gian, phá vỡ hành lang bảo vệ công trình quốc phòng, an ninh và khu vực bảo vệ các công trình khác theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng sân bay chuyên dùng không đúng thiết kế chi tiết xây dựng hoặc không tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình được lựa chọn;

- Do yêu cầu cấp thiết cho việc khai thác, sử dụng đất đai, khu vực mặt nước để phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và phát triển không gian đô thị; xây dựng các trung tâm kinh tế, chính trị theo quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương hoặc đã có sân bay khác thay thế vì mang lại giá trị cao hơn về mặt quốc phòng, an ninh, kinh tế, xã hội; hoặc sử dụng sân bay chuyên dùng sai mục đích, ảnh hưởng đến các hoạt động hợp pháp của khu vực công cộng và khu vực chung;

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;

- Luật quốc phòng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

- Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

- Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng.

8. Thủ tục mở lại sân bay chuyên dùng

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị mở lại sân bay chuyên dùng gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính đến Bộ Tổng Tham mưu (qua Cục Tác chiến);

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thẩm định, kiểm tra, và có văn bản xin ý kiến của Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước;

Trường hợp, hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị mở lại sân bay chuyên dùng biết để hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi mở sân bay chuyên dùng có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về Bộ Tổng Tham mưu;

Bước 4: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất của Bộ Giao thông vận tải và văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tổng Tham mưu ra văn bản chấp thuận mở lại sân bay chuyên dùng;

Trường hợp chưa chấp thuận, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do chưa chấp thuận.

Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị mở lại sân bay chuyên dùng;
- Hồ sơ tài liệu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép đóng tạm thời sân bay chuyên dùng.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết: 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể:

- 15 ngày làm việc cho Bộ Tổng Tham mưu thẩm định, kiểm tra;
- 10 ngày làm việc cho Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi mở sân bay chuyên dùng tham gia ý kiến;
- 15 ngày làm việc cho Bộ Tổng Tham mưu xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Bộ Tổng tham mưu.

- *Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:* Không.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:* Cục Tác chiến.

- *Cơ quan phối hợp:* Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi mở sân bay chuyên dùng.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị mở lại sân bay chuyên dùng theo Mẫu 08.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phục vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế, xã hội;

- Phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải, hạ tầng xã hội - đô thị;

- Có đội ngũ nhân lực đủ trình độ kỹ thuật vận hành, khai thác sân bay chuyên dùng;

- Phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan về quản lý tỉnh không, quản lý đất đai, môi trường, khu vực mặt nước, mặt biển, quản lý vùng trời, khu cấm bay, khu hạn chế bay;

- Chủ sở hữu sân bay đã được cấp Giấy chứng nhận và Giấy đăng ký khai thác sân bay chuyên dùng đối với sân bay đề nghị mở phục vụ mục đích thường xuyên hoạt động bay thương mại.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;

- Luật quốc phòng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

- Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

- Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày....tháng....năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
MỞ SÂN BAY CHUYÊN DỤNG TRÊN MẶT ĐẤT, MẶT NƯỚC

Kính gửi: Bộ Tổng Tham mưu/Quân đội nhân dân Việt Nam.

Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006,
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam
ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định:.....

Tên tổ chức, cá nhân xin mở sân bay:

Người đại diện tổ chức:

Số chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu):

Nơi cấp:....., ngày cấp:.....

Địa chỉ: Xã, huyện, tỉnh (hoặc cấp tương đương).....

Ngành, nghề đang hoạt động:.....

Tên sân bay đề nghị mở:

Loại hình sân bay:

Vị trí sân bay: Xã, huyện, tỉnh (hoặc các địa danh tương đương).

Điểm quy chiếu sân bay (hệ tọa độ VN2000 hoặc WGS-84):

Quy mô sân bay:.....

- Diện tích mặt đất (mặt nước):.....

- Kích thước đường cất, hạ cánh:

- Sức chịu tải của đường cất, hạ cánh:

Mục đích sử dụng sân bay:

Thời hạn sử dụng sân bay:

Loại tàu bay khai thác:

Các kiến nghị:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Hoặc cá nhân)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày....tháng....năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
ĐÓNG SÂN BAY CHUYÊN DÙNG TRÊN MẶT ĐẤT, MẶT NƯỚC

Kính gửi: Bộ Tổng Tham mưu/Quân đội nhân dân Việt Nam.

Căn cứ Nghị định:.....

Tên tổ chức:

Tên chủ sở hữu sân bay:.....

Số chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu):

Nơi cấp:, ngày cấp:.....

Địa chỉ: Xã, huyện, tỉnh (hoặc cấp tương đương).....

Tên sân bay đề nghị đóng:

Vị trí sân bay:.....

Lý do đóng sân bay:.....

Thời điểm đóng sân bay:.....

Phương án khắc phục, xử lý các vấn đề liên quan đến việc đóng sân bay:
.....

Các tài liệu liên quan đến đề nghị đóng sân bay:

Các kiến nghị:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng...năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
MỞ BÃI CÁT, HẠ CÁNH TRÊN MẶT ĐẤT, CÁC TÒA NHÀ, CÔNG
TRÌNH NHÂN TẠO, NHÀ GIÀN, GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Kính gửi: Bộ Tổng Tham mưu/Quân đội nhân dân Việt Nam.

Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006,
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam
ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định:.....

Tên tổ chức, cá nhân xin mở bãi cát, hạ cánh:

Người đại diện tổ chức:

Số chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu):

Nơi cấp:, ngày cấp:.....

Địa chỉ: Xã, huyện, tỉnh (hoặc cấp tương đương).....

Ngành, nghề đang hoạt động:.....

Tên bãi cát, hạ cánh đề nghị mở:.....

Loại hình bãi cát, hạ cánh:.....

Vị trí bãi cát, hạ cánh: Xã, huyện, tỉnh (hoặc các địa danh tương đương).

Vị trí công trình: (Nếu mở trên công trình nhân tạo).....

Điểm quy chiếu bãi cát, hạ cánh (hệ tọa độ VN2000 hoặc WGS-84):.....

Diện tích mặt đất (công trình nhân tạo để mở bãi cát, hạ cánh):.....

Sức chịu tải của bãi cát, hạ cánh:.....

Mục đích sử dụng bãi cát, hạ cánh:

Thời hạn sử dụng bãi cát, hạ cánh:.....

Loại tàu bay khai thác:

Các kiến nghị:.....

.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Hoặc cá nhân)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
ĐÓNG BÃI CÁT, HẠ CÁNH TRÊN MẶT ĐẤT, CÁC TÒA NHÀ,
CÔNG TRÌNH NHÂN TẠO, NHÀ GIÀN, GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Kính gửi: Bộ Tổng Tham mưu/Quân đội nhân dân Việt Nam.

Căn cứ Nghị định:.....

Tên tổ chức:

Tên chủ sở hữu sân bay:.....

Số chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu):

Nơi cấp:, ngày cấp:.....

Địa chỉ: Xã, huyện, tỉnh (hoặc cấp tương đương).....

Tên bãi cát, hạ cánh đề nghị đóng:

Vị trí bãi cát, hạ cánh:

Lý do đóng:

Thời điểm đóng:.....

Phương án khắc phục, xử lý các vấn đề liên quan đến việc đóng bãi cát,
hạ cánh:.....

Các tài liệu liên quan đến đề nghị đóng bãi cát, hạ cánh:.....

Các kiến nghị:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày....tháng....năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
MỞ BÃI CÁT, HẠ CÁNH TRÊN BOONG TÀU

Kính gửi: Bộ Tổng Tham mưu/Quân đội nhân dân Việt Nam.

Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006,
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam
ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định:.....

Tên tổ chức, cá nhân xin mở bãi cát, hạ cánh:.....

Người đại diện tổ chức:

Số chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu):

Nơi cấp:, ngày cấp:.....

Địa chỉ: Xã, huyện, tỉnh (hoặc cấp tương đương).....

Tên tàu:

Quốc tịch của tàu:

Tính năng kỹ thuật của tàu:

Phạm vi, khu vực hoạt động của tàu:.....

Kích thước mặt boong tàu:.....

Kích thước bãi cát, hạ cánh trên tàu:

Mục đích sử dụng bãi cát, hạ cánh:.....

Thời hạn sử dụng bãi cát, hạ cánh:.....

Loại tàu bay khai thác:

Các kiến nghị:.....

.....

.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Hoặc cá nhân)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày....tháng....năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
ĐÓNG BÃI CÁT, HẠ CÁNH TRÊN BOONG TÀU

Kính gửi: Bộ Tổng Tham mưu/Quân đội nhân dân Việt Nam.

Căn cứ Nghị định:.....
Tên tổ chức:
Tên chủ sở hữu bãi cát, hạ cánh:.....
Số chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu):
Nơi cấp:, ngày cấp:.....
Địa chỉ chủ sở hữu: Xã, huyện, tỉnh (hoặc cấp tương đương).
Tên tàu:
Quốc tịch của tàu:.....
Tên bãi hạ cánh:
Lý do đóng:
.....
.....
Thời điểm đóng:
.....
Các kiến nghị:
.....
.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày....tháng....năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
ĐÓNG TẠM THỜI SÂN BAY CHUYÊN DỪNG, BÃI CÁT, HẠ CÁNH

Kính gửi: Bộ Tổng Tham mưu/Quân đội nhân dân Việt Nam.

Căn cứ Nghị định:.....

Tên tổ chức:

Tên chủ sở hữu sân bay:

Số chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu):

Nơi cấp:, ngày cấp:.....

Địa chỉ: Xã, huyện, tỉnh (hoặc cấp tương đương).....

Tên sân bay, bãi cát, hạ cánh:.....

Lý do đóng:.....

Thời điểm đóng:

Tổng thời gian đóng (từ ngày nào, đến ngày nào):

Phương án khắc phục, xử lý các vấn đề liên quan đến đề nghị đóng tạm
thời sân bay chuyên dùng, bãi cát, hạ cánh:

Các tài liệu liên quan đến đề nghị đóng tạm thời sân bay chuyên dùng,
bãi cát, hạ cánh:

Các kiến nghị:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày....tháng....năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
MỞ LẠI SÂN BAY CHUYÊN DÙNG

Kính gửi: Bộ Tổng Tham mưu/Quân đội nhân dân Việt Nam.

Căn cứ Nghị định:.....
Tên tổ chức:
Họ và tên chủ sở hữu sân bay:
Số chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu):
Nơi cấp:, ngày cấp:.....
Địa chỉ: Xã, huyện, tỉnh (hoặc cấp tương đương).....
Tên sân bay đề nghị mở lại:
Vị trí sân bay: Xã, huyện, tỉnh (hoặc các địa danh tương đương).....
Lý do đóng tạm thời sân bay:.....
Lý do mở lại:
Quy mô sân bay sau khi mở lại:.....
- Diện tích mặt đất (mặt nước):
- Cấp sân bay:
- Kích thước đường cất, hạ cánh:
- Sức chịu tải của đường cất, hạ cánh:
Mục đích sử dụng sân bay:
Loại tàu bay khai thác:
Các thông tin mới khác:.....
Các kiến nghị:.....
.....
.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)